

Bản án số: **65/2026/HS-ST**

Ngày: 12 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vi Văn Tý.

2/ Bà Ngân Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2026/TLST – HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại **xã Q, tỉnh Nghệ An**; Số CCCD 040084004722; nơi cư trú: **Bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vi Văn Y** (đã chết) và bà **Vi Thị Y1**; vợ: **Lữ Thị L** và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/8/2021 bị **Công an xã C, huyện Q** (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chưa thi hành; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 02/6/2017 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 09/02/2026 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn T là người nghiện sử dụng chất ma túy, theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của **Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q** (cũ) áp dụng biện pháp quản lý người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone đối với **Vi Văn T**. Ngày 28/4/2025 **T** tự ý chấm dứt điều trị, ngày 27/01/2026 **Trung tâm y tế Q** thông báo về việc chấm dứt điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **Vi Văn T** với lý do “Tự ý bỏ điều trị”. Ngày 23/01/2026 **Vi Văn T** đi bộ một mình đến đoạn đường gần khu vực

rừng cây keo thuộc bản K, xã Q, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy sử dụng, tại đây gặp một người đàn ông không quen biết T hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và được người đàn ông bán cho 01 (một) gói dạng bột nén màu trắng và 01 (Một) viên ma túy dưới dạng viên nén, mau được ma túy T đi về đến đoạn đường vắng thuộc bản K, xã Q thì lấy ma túy ra sử dụng bằng hình thức pha với nước cất vào một bơm kim tiêm đã chuẩn bị sẵn chích vào cơ thể, sau đó ném bỏ bơm kim tiêm bên đường rồi về nhà. Đến ngày 26/01/2026 Công an xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành công tác kiểm tra chấp hành quy định pháp luật liên quan đến quá trình điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế đối với Vi Văn T, phối hợp với Trung tâm y tế Q tiến hành xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu của T cho kết quả dương tính với chất ma túy H, M và C, amphetamine.

Kết luận giám định độc chất số 129/191/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 03/02/2026 của V – Bộ Y2 kết luận: Mẫu nước tiểu của Vi Văn T có tìm thấy A, M1, 6-acetylmorphin, M và C; Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSKV10 ngày 17/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Không thu giữ được bơm kim tiêm bị cáo đã sử dụng, mẫu nước tiểu đã gửi giám định hết.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản lấy mẫu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định hóa pháp; hồ sơ quản lý người được áp dụng biện pháp điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; thông báo chấm dứt điều trị của Trung tâm y tế; bản tự khai, lấy lời khai, hỏi cung của bị cáo và người làm chứng phù hợp với lời khai nhận tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q (cũ) bị cáo Vi Văn T bị áp dụng biện pháp quản lý người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone, đến ngày 28/4/2025 bị cáo tự ý chấm dứt điều trị, ngày 27/01/2026 Trung tâm y tế Q thông báo về việc chấm dứt điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với bị cáo. Trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày tự ý chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thừa nhận ngày 23/01/2026 có mua và sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Q đã tiến hành xét nghiệm ban đầu, lập biên bản đồng thời lấy mẫu gửi giám định theo quy định. Kết luận giám định xác định, trong mẫu nước tiểu của bị cáo tìm thấy các chất ma túy Amphetamin, M1, 6-acetylmorphin, M và C.

Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung) theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước đối với đối tượng đã được áp dụng biện pháp bắt buộc đưa đi cai nghiện các chất ma túy, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Người sử dụng chất ma túy có nguy cơ dẫn đến thực hiện những hành vi liên quan đến tội phạm, các tệ nạn xã hội và những căn bệnh truyền nhiễm khác, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức và hiểu rõ tác hại của việc sử dụng chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, đã được áp dụng biện pháp chữa bệnh để chấm dứt phụ thuộc vào chất ma túy, nhưng không tích cực chữa bệnh mà tiếp tục có hành vi tái sử dụng trái phép. Để thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo được chữa bệnh, giáo dục, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực **bản K, xã Q** theo khai nhận của bị cáo, cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra theo quy định nhưng không xác định được thông tin, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định.

[6] Vật chứng: Không thu giữ được bơm kim tiêm bị cáo đã sử dụng; mẫu nước tiểu đã sử dụng giám định hết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Xử phạt bị cáo **Vi Văn T** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09/02/2026.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông

